

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN  
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDC**

**TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG  
MÃ HỌC PHẦN: CHE - 101**

**HỌC KỲ 3  
TÍN CHỈ 1  
LẦN THI 1**

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
1	111150407	TRẦN HOÀNG	LONG	K15XDC	0				0				0	0.0	Khăng		
2	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	7				7				7	7.0	Bay		
3	142221323	NGUYỄN TUẤN	ANH	K15XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
4	142221344	LÊ VĂN	HUY	K15XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
5	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	10				7				7	7.6	Bay pháp Sáu		
6	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	10				7				7	7.6	Bay pháp Sáu		
7	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SON	K15XDC	10				7				6	7.1	Bay pháp Mẫu		
8	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	10				7				6	7.1	Bay pháp Mẫu		
9	152222755	LIU VĂN	TRAI	K15XDC	10				7				7	7.6	Bay pháp Sáu		
10	152222756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	10				7				7	7.6	Bay pháp Sáu		
11	152222757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	10				8				10	9.5	Chèn pháp Năm		
12	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	10				8				7	7.9	Bay pháp Chèn		
13	152222759	PHAN THANH	DŨNG	K15XDC	10				7				7	7.6	Bay pháp Sáu		
14	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	10				9				10	9.8	Chèn pháp Tám		
15	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	10				8				7	7.9	Bay pháp Chèn		
16	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TÀI	K15XDC	10				8				7	7.9	Bay pháp Chèn		
17	152222765	NGÔ VĂN	ĐIỀU	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
18	152222766	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	K15XDC	3				3				0	0.0	Khăng		
19	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOẢN	K15XDC	10				8				8	8.4	Tám pháp Baur		
20	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRÂN	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
21	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
22	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
23	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
24	152222776	TRẦN DUY	KHÁNH	K15XDC	7				6				8	7.3	Bay pháp Ba		
25	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	10				7				10	9.3	Chèn pháp Ba		
26	152222779	LÊ HỒNG	HÙNG	K15XDC	10				8				8	8.4	Tám pháp Baur		
27	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	10				8				9	9.0	Chèn		
28	152222781	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K15XDC	10				8				10	9.5	Chèn pháp Năm		
29	152222786	LÊ HÀ	PHƯƠNG	K15XDC	10				8				10	9.5	Chèn pháp Năm		
30	152222787	LÊ	HOÀNG	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
31	152222788	LÊ VĂN	DŨNG	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
32	152222791	TRẦN VIỆT	LONG	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
33	152222792	VÕ MẠNH	HÙNG	K15XDC	10				8				8	8.4	Tám pháp Baur		
34	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
35	152222796	VŨ VĂN	HỢP	K15XDC	10				7				8	8.2	Tám pháp Hai		
36	152222798	PHAN ANH	TUẤN	K15XDC	10				8				8	8.4	Tám pháp Baur		

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20				25				55	100			
37	152225758	NGUYỄN TIẾN LỘC	K15XDC	10				7				8	8.2	Tam pháp Hai		
38	152225957	LÊ ĐỨC LỢI	K15XDC	10				8				10	9.5	Chèn pháp Năm		
39	152226072	LÊ ĐỨC TRƯỜNG	K15XDC	10				7				8	8.2	Tam pháp Hai		
40	152226201	PHẠM TRIỆU THANH	K15XDC	10				8				10	9.5	Chèn pháp Năm		
41	152226328	VÕ ĐỨC HUY	K15XDC	10				7				7	7.6	Bảy pháp Sáu		
42	152333173	ĐINH LONG HOÀNG	K15XDC	10				7				8	8.2	Tam pháp Hai		
43	152523800	LÊ VĨNH LỢI	K15XDC	10				8				7	7.9	Bảy pháp Chèn		
1	1493	LÊ ĐÌNH CHIẾN	K12XCD	10				7				7	8.0	Tam		
2	8328	TRẦN DUY KỲ	K10XD2	8				7				6	7.0	Bảy		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	91%	
2	Số sinh viên nợ	4	9%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA  
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA  
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO  
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú